TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST.

Ngày: 26 - 11 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Som Nang.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ban tổ chức Huyện ủy huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác Hội chữ thập đỏ Việt Nam huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm: 1982 tại huyện C, tỉnh S; nơi cư trú: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (sống) và bà Bùi Thị L (sống); anh chị em ruột: không có; có vợ là Lương Thị T, sinh năm: 1985; có 01 người con, sinh năm: 2011; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2018 "có mặt".

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1972; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

* *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị U, sinh năm: 1981; Cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh S "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 22/9/2018, Đặng Văn T, N và T nhậu chung tại nhà N. Trong lúc 03 người nhậu thì H (em ruột của N) cùng với 05 người khác (trong này có Nguyễn Văn P nhà ở ấp A, xã A, huyện C) đến nhậu chung. Sau đó T đi về nhà để làm bánh mì, khoảng 01 giờ sau T quay lại nhà N nhậu tiếp. Đến khoảng hơn 19 giờ thì nghỉ nhậu, nên P rủ T đi đến quán Ngân Lượng nhậu, T và P đến quán Ngân Lượng nhậu đến khoảng hơn 22 giờ thì nghỉ nhậu. Do P đã say không tự điều khiển xe mô tô về được, nên T gửi xe của T ở nhà người quen và lấy xe của P chở P về nhà, khi đến trước nhà P thì hai người đứng nói chuyện với nhau khoảng 10 phút, lúc này Đ (cháu của P) điều khiển xe mô tô đến rủ T và P đi nhậu ở quán Tràm Chim, ba người nhậu đến khoảng 00 giờ ngày 23/9/2018 thì nghỉ. Sau đó, Đ chạy xe về nhà một mình, còn P say quá nên T chở P đi đến nhà nghỉ Út Tiền ở ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung thuê phòng cho P nghỉ qua đêm. Khi đến nhà nghỉ, P nghỉ ở phòng số 1 và hai người ngồi nói chuyện với nhau khoảng 45 phút thì P nằm ngủ, T dẫn xe đi ra về, lúc ra đến sân nhà nghỉ T dựng xe lại và đi trở vào phòng xem P có đóng cửa phòng chưa. Do T thấy cửa phòng chưa đóng mà P đã ngủ say, nên T vào phòng lấy 02 cái điện thoại (một cái hiệu Nokia màu đen, một cái hiệu OPPO F1 Plus màu hồng) cùng với số tiền 4.500.000 đồng của P rồi đi ra xe về. Khi về đến nhà T đem 02 cái điện thoại giấu trong cái giỏ xách để ở nhà sau, còn tiền T giấu trong áo khoác jean để ở tủ áo nhà trước. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, P thức dậy kiểm tra đồ đạc thì phát hiện bị mất tiền và điện thoại, nên trình báo sự việc đến Công an thị trấn Cù Lao Dung.

Sau khi tiến hành điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã chứng minh được Đặng Văn T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 cái điện thoại di động và số tiền 4.500.000 đồng của Nguyễn Văn P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/2018/KL.HĐĐG, ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cù Lao Dung kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu hồng của Nguyễn Văn P bị mất trộm có giá trị là 2.066.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có giá trị là 150.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để chờ xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS.CLD, ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 16/CT-VKS.CLD, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm của mình, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Văn P tại phiên tòa: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Đặng Văn T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền để phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Đặng Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu hồng có giá trị là 2.066.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có giá trị là 150.000 đồng và số tiền 4.500.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị cáo đã trộm cắp của bị hại P có giá trị là 6.716.000 đồng. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nhất là tại khu vực ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cáo trạng số: 16/CT-VKS.CLD, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[5] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành thu giữ: 01 cái áo khoát Jean dài tay màu xanh. Xét thấy, đây không phải là vật chứng của vụ án, nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 (*sáu)* tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2018.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh S để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả cho bị cáo Đặng Văn T 01 cái áo khoát Jean dài tay màu xanh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo